

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: **1108/2022/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1367/2022/TLST-HNGĐ
ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm
những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lý Nguyễn Kiều N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Số 1, Khu phố 3, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ thường trú: Ấp VP, xã ĐHP, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lý Nguyễn Kiều N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình chung sống, lúc đầu hạnh phúc, về sau hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn, hai người không còn sống chung từ đầu năm 2018 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Giữa anh P và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/02/2015. Sau khi ly hôn, anh P và chị N thoả thuận giao con chung cho chị Lý Nguyễn Kiều N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh P cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh P và chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lý Nguyễn Kiều N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 03/02/2015 cho chị Lý Nguyễn Kiều N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Hoàng P cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về cấp dưỡng thì kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng P và chị Lý Nguyễn Kiều N phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002604 ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Anh P và chị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TP. Biên Hòa;
 - Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
 - Nơi ĐKKH (UBND xã Đăng Hưng Phước, Chợ Gạo, Tiền Giang; theo Giấy ĐKKH số: 80/2015);
 - Lưu hồ sơ.
- Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Phú Tra